

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày 08/7/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quang Mẫn;

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 08 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/HSST ngày 02/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 641/2020/QĐXXST-HS ngày 23/6/2020 đối với các bị cáo:

**1. Trịnh Thị Hồng G** (Tên gọi khác: BG), sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X Hoàng Diệu, Phường 4, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: X Hoàng Diệu, Phường 4, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn G (sinh năm 1951) và bà Trịnh Thị Kim A (sinh năm 1958); Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út; Chồng là ông Trần Văn Lý (sinh năm 1989, sống ly thân); Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2020 đến nay.

**2. Phạm Văn H** (Tên gọi khác: Ó), sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: X Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn H (sinh năm 1949) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1960); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ là bà Lê Diệu H (sinh năm 1996, không đăng ký kết hôn); Có 01 con là Lê Ngọc T (sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/12/2009, bị Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 2391/2009/HSPT (Chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 17/01/2011, đã xóa án tích);

- Ngày 26/7/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 111/2012/HSST (chấp hành xong hình phạt tù được tha về ngày 04/02/2015, đã xóa án tích);

- Ngày 10/6/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 4 ra Quyết định số 198/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đến ngày 23/9/2017 tái H nhập cộng đồng;

- Ngày 22/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4 ra Quyết định số 252/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đến ngày 19/12/2019 tái H nhập cộng đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/2/2020 đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trịnh Thị Hồng N, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: X Hoàng Diệu, Phường 4, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Đặng Kim S, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: X Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: X Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: X Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên vào khoảng 22 giờ ngày 16/02/2020, Trịnh Thị Hồng G gặp Phạm Văn H tại tiệm game bắn cá trên đường số 41, Quận 4. Tại đây G rủ H hùn tiền đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý đưa cho G số tiền 250.000 đồng. G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59C3-01245 đi đến hẻm X Tôn Đản, Phường 10, Quận 4 gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy G điều khiển xe về Quận 4 chở H đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi tới trước số nhà X Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì bị các anh Nguyễn Hữu K, Nguyễn Hoàng N (Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1) đi tuần tra thấy H và G có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu về trụ sở Công an Phường Phạm Ngũ Lão để kiểm tra. Tại Công an phường có sự chứng kiến của anh Trần Văn H (Bảo vệ dân phố) thu giữ tại ba ga xe mô tô biển kiểm soát 59C3- 01245 một gói nylon có in chữ “CIRCLE K”

bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 1000 VNĐ chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 1,9984 gam H, G (khai ma túy) nên các anh K, Nam liền thu giữ vật chứng bắt giữ H và G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

\* Theo Bản kết luận giám định số 323/KLGD-H ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trịnh Thị Hồng G, dấu vân tay tên H và hình dấu Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,9984 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thị Hồng G và Phạm Văn H khai nhận đã nhiều lần cùng nhau hùn tiền để đi mua ma túy về sử dụng chung, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho G (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, tiếp tục truy xét khi nào làm rõ đủ cơ sở xử lý sau.

Vật chứng:

- 01 túi nylon bên ngoài ghi chữ “CIRCLE K” bên trong có 01 gói niêm phong có khối lượng 1,9984 gam ma túy loại Methamphetamine;

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Thu giữ của Trịnh Thị Hồng G:

- 01 điện thoại di động Nokia, số imei 1: 355850090306480, số imei 2: 355850095306485.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung số imei 1: 358176102719313/01, số imei 2: 358177102719311/01;

- 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 59C3-01245. Qua xác minh số khung: RLHJA3910KY065448, số máy: JA39E0921639 do ông Đặng Kim S đứng tên chủ sở hữu. Trịnh Thị Hồng G khai đã mượn xe của chị gái Trịnh Thị Hồng N để sử dụng sau đó bị bắt. Qua xác minh ông S và Trịnh Thị Hồng N hiện không còn cư trú tại địa phương, nên chưa tiến hành ghi được lời khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 1 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa ai đến liên hệ làm việc.

Thu giữ của Phạm Văn H:

- 01 điện thoại di động Nokia, số imei: 355127072761937.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an Quận 1.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSQ1 ngày 21 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Thị Hồng G

và bị cáo Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Trịnh Thị Hồng G và bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Trịnh Thị Hồng G được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải; phạm tội lần đầu quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Phạm Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Thị Hồng G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đồng thời, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với vật chứng của vụ án, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon niêm phong có chứa 1,8249 gam Methamphetamine; Trả lại cho Phạm Văn H 01 điện thoại di động Nokia, số imei: 355127072761937; Trả lại cho Trịnh Thị Hồng G 01 điện thoại di động Nokia, số imei 1: 355850090306480, số imei 2: 355850095306485 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung số imei 1: 358176102719313/01, số imei 2: 358177102719311/01; Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 59C3-01245 số khung: RLHJA3910KY065448, số máy: JA39E0921639, quá thời hạn quy định nếu không có người đến nhận thì đề nghị sung công quỹ Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định vào khoảng 22 giờ ngày 16/02/2020, tại trước nhà số X Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Trịnh Thị Hồng G và Phạm Văn H đã có hành vi cất giữ 1,9984 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho G (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, tiếp tục truy xét khi nào làm rõ đủ cơ sở xử lý sau.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và những tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện. Bị cáo Phạm Văn H có nhân thân xấu, từng bị bắt và xử phạt tù về các hành vi “Cố ý gây thương tích”, “Cướp giật tài sản”, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học, không tự cải tạo để thành người công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo, riêng đối với bị cáo Trịnh Thị Hồng G phạm tội lần đầu nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 về việc cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng là có căn cứ.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 gói niêm phong có chữ ký ghi tên Đại úy Trần Đình H - Giám định viên, Vũ Thị Ánh T - Cán bộ Đội CSĐTTP ghi số vụ 323/20 bên trong có khối lượng 1,8249 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau khi giám định, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 79/20-PNK ngày 27/4/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

- 01 túi nylon bên ngoài ghi chữ “CIRCLE K” để đựng ma túy xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng dùng để gói ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia, số imei 1: 355850090306480, số imei 2: 355850095306485 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung số imei 1: 358176102719313/01, số imei 2: 358177102719311/01; Xét 02 chiếc điện thoại này là tài sản cá nhân của Trịnh Thị Hồng G không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Trịnh Thị Hồng G nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- 01 xe mô tô hiệu Honda wave biển kiểm soát 59C3-01245, số khung: RLHJA3910KY065448, số máy: JA39E0921639 qua xác minh do ông Đặng Kim S đứng tên chủ sở hữu. Trịnh Thị Hồng G khai đã mượn xe của chị gái Trịnh Thị Hồng N để sử dụng sau đó bị bắt. Qua xác minh ông S và Trịnh Thị Hồng N hiện không còn cư trú tại địa phương, nên chưa tiến hành ghi được lời khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa ai đến liên hệ làm việc. Vì vậy, xét thấy cần tiếp tục đăng báo trong thời gian nhất định, nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước do chiếc xe trên bị cáo G đã dùng làm phương tiện để đi mua ma túy.

- 01 điện thoại di động Nokia, số imei: 355127072761937 thu giữ của Phạm Văn H, xét là tài sản cá nhân của H, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho H nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 44/20-PNK ngày 24/02/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh ).

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo chịu án phí 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Hồng G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trịnh Thị Hồng G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2020.

Phạt bị cáo G số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Phạm Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2020.

Phạt bị cáo H số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong có chữ ký ghi tên Đại úy Trần Đình Hải - Giám định viên, Vũ Thị Ánh Tuyết - Cán bộ Đội CSĐTTP về ma túy, ghi số vụ 323/20 sau khi đã được đưa đi giám định có khối lượng 1,8249 g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 79/20-PNK ngày 27/4/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

+ 01 túi nylon bên ngoài ghi chữ “CIRCLE K”.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- Trả lại cho Trịnh Thị Hồng G:

+ 01 điện thoại di động Nokia, số imei 1: 355850090306480, số imei 2: 355850095306485;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung số imei 1: 358176102719313/01, số imei 2: 358177102719311/01;

nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô hiệu Honda wave biển kiểm soát 59C3-01245, số khung: RLHJA3910KY065448, số máy: JA39E0921639 do ông Đặng Kim S đứng tên, quá thời hạn kể từ ngày đăng báo nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ nhà Nước.

- Trả lại cho Phạm Văn H 01 điện thoại di động Nokia, số imei: 355127072761937 nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 44/20-PNK ngày 24/02/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh ).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Thị Hồng G và bị cáo Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trịnh Thị Hồng G và bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hồng N, ông Đặng Kim S có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thu Hiền**